

Bản án số: 130/2023/HS-PT
Ngày 31-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Ông Trương Văn Lộc.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hữu Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 131/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Duy Kh do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2022/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Bùi Duy Kh, sinh năm 1994 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đồng L, xã Thành M, huyện Thạch Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Tr và bà Nguyễn Thị Nh; bị cáo có vợ là bà Bùi Thị Ph và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo, 01 bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn H, Bùi Duy Kh và đối tượng tên A (không rõ nhân thân) có mối quan hệ là bạn. Trương Văn H và Lưu Mỹ D, có mối quan hệ là vợ chồng. Lưu Mỹ D và Dương Thị H1 làm chung Công ty TNHH SX DV TM F thuộc khu phố Tân B,

phường Tân H, thị xã (nay là thành phố) T. D và H1 có mâu thuẫn với nhau trong công việc.

Khoảng 12 giờ ngày 07/9/2020, H, Kh và A, Y “lé”, V, G, T (không rõ nhân thân) tổ chức uống bia tại phòng trọ của Nguyễn Ngọc I thuộc khu phố 5, phường Uyên H, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương. Trong lúc đang uống bia thì D gọi điện thoại cho H và nói cho H việc bà H1 có thái độ kiêu căng, chèn ép các công nhân trong Công ty (trong đó có D), sau đó H tắt máy và tiếp tục uống bia. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H, Kh, A, Y “lé”, V, G, T ngưng uống bia rồi đi về. Lúc này, Y “lé” điều khiển xe mô tô chở Kh về phòng trọ, còn H, A do ông Nguyễn Ngọc G điều khiển xe mô tô chở về phòng trọ. Khi đi đến khu vực nhà thờ Bến S thuộc phường Tân H, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương thì H bảo ông Nguyễn Ngọc G điều khiển xe dừng lại, H và A đi xuống xe, H nói ông Nguyễn Ngọc G đi về. Lúc này, H nhớ lại việc D bị bà H1 làm chung Công ty có thái độ kiêu căng và chèn ép D trong công việc nên nảy sinh ý định đánh bà H1. Thực hiện ý định H gọi điện vào số tổng đài hãng taxi Z để gọi xe taxi đến chở H đi đánh bà H1, đồng thời H gọi điện cho Kh và bảo Kh quay lại nhà thờ Bến S, phường Tân H, thị xã (nay là thành phố) T, Kh đồng ý và bảo Y “lé” điều khiển xe đi đến nhà thờ Bến S. Khoảng 15 phút sau ông Lê Trung H3 (là tài xế taxi hãng Z) điều khiển xe ô tô biển số 51F – 958.xx đi đến. Cùng thời điểm này, Y “lé” điều khiển xe mô tô chở Kh đến vị trí H và A đang đứng, sau đó Kh nói Y “lé” đi về. Lúc này, H nói lại việc D bị bà H1 chèn ép trong Công ty và rủ Kh và A cùng tìm gặp bà H1 để đánh, A và Kh đồng ý. Sau đó, H, A và Kh đi lên xe ô tô 51F – 958.xx (ông H3 không biết H, A và Kh bàn bạc đi đánh bà H1), H chỉ đường cho ông H3 đi đến Công ty TNHH Sản xuất - Dịch vụ - Thương mại F thuộc khu phố Tân B, phường Tân H, thị xã (nay là thành phố) T. Khi đến nơi, H, A và Kh thấy các công nhân trong Công ty chưa tan ca nên H, A và Kh cùng ngồi uống nước tại quán nước (không rõ tên) ở phía trước cổng Công ty. Khoảng 05 phút sau, H nhìn thấy bà H1 điều khiển xe mô tô ra khỏi Công ty chạy về hướng Ủy ban nhân dân phường Tân H, thị xã (nay là thành phố) T thì H, Kh và A đi lên xe 51F – 958.xx và nói ông H3 điều khiển xe chạy về hướng Ủy ban nhân dân phường Tân H, thị xã (nay là thành phố) T. Khi đi được khoảng 100 mét thì xe 51F – 958.xx do ông H3 điều khiển chạy lên phía trước xe mô tô do bà H1 điều khiển, lúc này H nói ông H3 điều khiển xe dừng lại để H, Kh và A đi xuống xe. Tại đây, H, Kh và A đứng phía trước đầu xe mô tô của bà H1, H bảo bà H1 là “Mày bước xuống xe nhanh lên” thì bà H1 trả lời “Ừa mấy anh tìm ai, có nhằm người không?”. Đồng thời lúc này, bà Nguyễn Thị H2 điều khiển xe mô tô dừng lại vị trí phía sau xe mô tô của bà H1. H dùng tay phải đánh vào vùng mặt của bà H1 01 cái. Thấy việc bà H1 bị H đánh nên bà H2 can ngăn không cho H đánh bà H1. Kh thấy bà H2 can ngăn nên dùng tay phải đánh 01 cái vào vùng mặt của bà H2 làm bà H2 ngã xuống đường. H tiếp tục dùng tay phải đánh vào vùng mặt của bà H1 (khoảng 02 - 03 cái) làm bà H ngã xuống đường. Sau khi bà H1 bị ngã xuống đường H dùng chân phải đạp

(khoảng 02 cái) vào vùng mặt của bà H1 gây thương tích. H, Kh và A thấy vùng mặt bà H1 bị chảy máu nên đi lên xe 51F – 958.xx và bảo ông H3 điều khiển xe đi về H phường Tân Vĩnh H, thị xã (nay là thành phố) T. Khi H, Kh và A đánh bà H1, thì ông H3 dừng xe cách chỗ bà H1 bị đánh khoảng 03 đến 04 mét, ông H3 nhìn qua gương chiếu hậu phía bên phải xe 51F – 958.xx thì thấy H dùng tay đánh vào mặt bà H1, sau đó thấy bà H2 vào can ngăn nên ông H3 không quan sát. Bà H1 được bà H2 đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa R.

Sau khi vụ việc xảy ra, đến ngày 19/9/2020, bà Dương Thị H1 gửi đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi H cùng đồng phạm gây thương tích cho bà H1 đến Công an phường Tân H, thị xã (nay là thành phố) T. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường Tân H, thị xã (nay là thành phố) T tiến hành lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương để thụ lý theo thẩm quyền.

Qua điều tra xác minh: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương đã mời Trương Văn H và Bùi Duy Kh đến trụ sở để làm việc. Qua làm việc: Trương Văn H và Bùi Duy Kh đã khai nhận hành vi đánh bà H1. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương còn tiến hành tạm giữ 01 đôi dép tông màu đen do Trương Văn H giao nộp, 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Bùi Duy Kh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 510/2020/GĐPY ngày 28/10/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Dương Thị H1 là 18 % (Mười tám phần trăm).

Đối với bà Nguyễn Thị H bị thương tích nhẹ nên không yêu cầu xử lý hình sự và giám định thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Dương Thị H1 yêu cầu Trương Văn H và Bùi Duy Kh bồi thường thiệt hại số tiền là 355.140.000 (ba trăm năm mươi lăm triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng, H và Kh chưa bồi thường cho bà H1.

Đối với đối tượng tên A (không rõ nhân thân) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) T chưa có căn cứ để xử lý, sẽ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với bà Lưu Mỹ D, ông Lê Trung H3 không biết việc H, Kh và A bàn bạc gây thương tích cho bị hại H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) T không đề nghị xử lý.

Cáo trạng số 83/CT-VKSTU ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) T quyết định truy tố bị cáo Trương Văn H và Bùi Duy Kh về

tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2022/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn H và Bùi Duy Kh phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Duy Kh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt bị cáo Trương Văn H 03 (ba) năm tù; tuyên về án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

Ngày 28/4/2022, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Duy Kh đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Trong vụ án này, giữa các bị cáo với bị hại là bà Dương Thị H1 không có quen biết hay mâu thuẫn trực tiếp gì từ trước nhưng mới nghe qua lời nói của vợ mà bị cáo H, không kiểm tra tính xác thực của câu chuyện hay chính mắt trông thấy sự việc mà bị cáo H đã rủ rê bị cáo Kh cùng đối tượng A có hành vi dùng tay, chân đánh và đá vào vùng mặt của bị hại làm gãy xương chính mũi; vỡ nhiều mảnh thành xoang hàm phải của bị hại với tỷ lệ tổn thương là 18% (mười tám phần trăm). Tuy thương tích chính của bị hại không do bị cáo Kh trực tiếp gây ra nhưng hành vi của bị cáo Kh thể hiện tính côn đồ, rất hung hăng, rất đáng lên án vì khi Trương Văn H đang trực tiếp đánh bị hại, bà Nguyễn Thị H2 nhìn thấy nên đã can ngăn thì bị cáo Kh không cùng can ngăn mà lại dùng tay đánh ngã bà H2 nhằm mục đích ngăn cản không cho bà H2 ngăn bị cáo H tiếp tục thực hiện hành vi đánh bị hại. Do vậy, cấp sơ thẩm đã xem xét, tính chất mức độ và hành vi của bị cáo tuyên xử bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, không nặng nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Duy Kh, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số

93/2022/HSST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo không tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử ngày 21/4/2022 và tuyên án cùng ngày, ngày 28/4/2022 bị cáo Bùi Duy Kh có đơn kháng cáo bản án. Ngày 26/7/2023, Tòa án nhân dân thành phố T chuyển hồ sơ kháng cáo là vi phạm về thời hạn chuyển kháng cáo theo quy định tại Điều 339 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ Hội đồng xét xử kết luận:

Ngày 07/9/2020, tại khu phố Tân B, phường Tân H, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, Trương Văn H và Bùi Duy Kh có hành vi dùng tay, chân đánh vào vùng mặt làm gãy xương chính mũi; vỡ nhiều mảnh thành xoang hàm phải của bà Dương Thị H1, giữa Trương Văn H và Bùi Duy Kh với bà Dương Thị H1 không có mâu thuẫn, chỉ nghe bà Lưu Mỹ D điện thoại nói bà H1 chèn ép công nhân, các bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho bị hại H1, khi bị cáo H đánh bà H1, bà H2 đã can ngăn nhưng bị cáo Kh đánh, cản trở bà H2 để bị cáo H tiếp tục thực hiện hành vi đánh bị hại H1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18% (mười tám phần trăm), hành vi của các bị cáo thực hiện có tính chất côn đồ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Bùi Duy Kh 02 (hai) năm 06

(sáu) tháng tù là phù hợp, không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Duy Kh. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2022/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương như sau:

Tuyên bố bị cáo Bùi Duy Kh phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Duy Kh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Duy Kh phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T (2);
- Viện Kiểm sát nhân thành phố T;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố T;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP, NTS, 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang

